

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu 18 tháng (đợt 1)
Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu
vùng ven biển tỉnh Quảng Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 6079-VN ngày 03/8/2018 giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế - Ngân hàng Thế giới về Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển;

Căn cứ các Quyết định: số 548/QĐ-TTg ngày 21/4/2017, số 1387/QĐ-TTg ngày 23/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chủ trương đầu tư Dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”;

Căn cứ các Quyết định số 1658/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/5/2017, số 286/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án;

Căn cứ các Văn bản số: 1924/DALN-FMCR ngày 30/12/2019; 239/DALN-FMCR ngày 26/02/2020; 662/DALN-FMCR ngày 19/5/2020 của Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp về ý kiến đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án FMCR tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Thư không phản đối ngày 26/12/2019 của Ngân hàng Thế giới (WB) về kế hoạch lựa chọn nhà thầu 18 tháng đầu của Dự án FMCR tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ các Quyết định: số 3983/QĐ-UBND ngày 02/11/2017, số 3479/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt

điều chỉnh dự án thành phần, dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu ven biển” tại tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 3944/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động và ngân sách năm 2020 dự án FMCR tại tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh: Số 5082/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công tỉnh thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2020; Quyết định số 5130/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2020; Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 về giao kế hoạch vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại năm 2020 để thực hiện các chương trình, dự án ODA; Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 về trích từ nguồn dự phòng cải cách tiền lương và vốn đối ứng các dự án khác, thuộc ngân sách tỉnh năm 2020 để cấp kinh phí cho BQL Dự án FMCR;

Xét Tờ trình số 1542/TTr-SNN ngày 13/7/2020; Văn bản số 1547/SNN-FMCR ngày 14/7/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu 18 tháng (đợt 1) của Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo kết quả thẩm định số 1793/KHĐT-ĐN ngày 23/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu 18 tháng (đợt 1) của Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) tại tỉnh Quảng Bình với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt lại giá gói thầu theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 35, Luật Đấu thầu và quy định tại khoản 3, Điều 12, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng làm cơ sở tiến hành lựa chọn nhà thầu.

- Chủ đầu tư chỉ được ký và triển khai hợp đồng sau khi có quyết định phân bổ vốn cho gói thầu.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án theo các nội dung đã được phê duyệt. Lựa chọn nhà thầu đảm bảo công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả kinh tế.

- Báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối, bố trí đủ nguồn vốn nước ngoài và vốn đối ứng ngân sách trung ương bố trí qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho Dự án để tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo tiến độ dự án.

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo chất lượng và tiến độ được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án FMCR tỉnh; Thủ trưởng các ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phong

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU 18 THÁNG (ĐỢT 1)

Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) tại tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức, phương pháp LCNT	Thời gian bắt đầu LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	FMCR-QB-TV01: Dịch vụ tư vấn khảo sát điều tra lập địa; thiết kế phục hồi; trồng mới và các giải pháp bảo vệ rừng trồng ven biển cho các xã vùng dự án phục vụ công tác trồng rừng năm 2020 và 2021.	1.509,987	Vốn IDA và đối ứng NSTW phân bổ qua Bộ NN&PTNT	Đấu thầu rộng rãi trong nước; Tuyển chọn dựa trên năng lực tư vấn (CQS).	Quý III/2020	Trọn gói	18 tháng. Hoàn thành trước tháng 8/2022.
2	FMCR-QB-TV02: Dịch vụ tư vấn lập kế hoạch và thực hiện quản lý an toàn môi trường và xã hội tại cấp tỉnh.	6.576,480	Vốn IDA và đối ứng ngân sách tỉnh (Nguồn vốn HCSN).	Đấu thầu rộng rãi trong nước; Tuyển chọn dựa trên năng lực tư vấn (CQS).	Quý III/2020	Theo thời gian	42 tháng. Hoàn thành trước ngày 31/12/2023
3	FMCR-QB-TV03: Tư vấn xác định danh sách thư bày tỏ quan tâm về công nghệ sản xuất và công trình thuộc Hợp phần 3.	274,020	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Nguồn vốn ĐTPT)	Chỉ định thầu; Một giai đoạn một túi hồ sơ.	Quý IV/2020	Theo thời gian	12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
4	FMCR-QB-TV04: Dịch vụ tư vấn thẩm tra, thẩm định thiết kế, dự toán phục hồi rừng, trồng rừng năm 2020 và 2021.	106,776	Vốn đối ứng NSTW phân bổ qua Bộ NN&PTNT	Chỉ định thầu; Một giai đoạn một túi hồ sơ.	Quý IV/2020	Trọn gói	01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

к